

Số: /BC-UBND

Yên Phong, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử quý II năm 2024

Kính gửi: Văn phòng UBND huyện

Thực hiện Văn bản số 3928/UBND-NCPC ngày 12/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tại Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Kạn. Ủy ban nhân dân xã Yên Phong báo cáo tình hình, kết quả thực hiện quý II cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT TTHC

1. Công khai TTHC, danh mục TTHC

- Công tác niêm yết, công khai TTHC, danh mục TTHC tại đơn vị luôn được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo thực hiện, các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã được niêm yết công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã.

- Việc niêm yết công khai các TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả đã tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận tìm hiểu và thực hiện thủ tục hành chính, đồng thời có cơ sở, điều kiện thực hiện quyền giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức xã.

2. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Trên cơ sở Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 31/01/2024 của UBND huyện Chợ Đồn, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 05/02/2024 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2024, theo đó tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa là 11 thủ tục bắt buộc.

Đến ngày 08/3/2024, trên cơ sở Công văn số 552/UBND-VP của Văn phòng UBND huyện về việc thực hiện rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC, đầu mối kiểm soát TTHC xã đã tham mưu ban hành Văn bản số 39/CV-UBND ngày 11/3/2024 về việc thực hiện rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC. Văn bản này đã được gửi đến cho các bộ phận chuyên môn có TTHC để triển khai thực hiện, kết quả không có phương án đơn giản hóa đối với TTHC nào.

3. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo: 0

4. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

(Chi tiết số liệu về tình hình, kết quả giải quyết TTHC tại Biểu số II.06b/VPCP/KSTT ban hành kèm theo báo cáo)

5. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả duy trì thực hiện tốt việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (*đối với các TTHC được quy định phải thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông*).

6. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

Trong quý, đơn vị đã thực hiện các nhiệm vụ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử và chuyển đổi số trong giải quyết TTHC theo các văn bản chỉ đạo của cấp tỉnh, huyện.

7. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

- Công tác truyền thông kiểm soát thủ tục hành chính thường xuyên được quán triệt trong các cuộc họp giao ban, họp công đoàn, họp khối về thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, của tỉnh và huyện nhằm nâng cao nhận thức của mỗi cán bộ, công chức góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Đơn vị đã thực hiện nghiêm túc việc xây dựng và triển khai công tác kiểm soát TTHC; thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC đảm bảo thời gian kế hoạch; thực hiện việc tuyên truyền kế hoạch thực hiện TTHC trên môi trường điện tử của UBND huyện đến người dân, đặc biệt là các cá nhân, tổ chức đến giao dịch tại trụ sở UBND xã trong kỳ báo cáo.

Những khó khăn, vướng mắc: trong thực hiện TTHC trên môi trường điện tử: việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử chưa được người dân đồng tình hưởng ứng do trình độ công nghệ thông tin của người dân còn nhiều hạn chế, việc thông tin tuyên truyền thực hiện TTHC trên môi trường điện tử chưa được thường xuyên, liên tục.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA KỲ TIẾP THEO

- Tiếp tục triển khai thực hiện các kế hoạch liên quan đến công tác kiểm soát TTHC và cải cách TTHC trên địa bàn.

- Tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá TTHC đảm bảo tiến độ theo kế hoạch.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền, hỗ trợ người dân trong việc thực hiện khai thác thông tin, nộp hồ sơ TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính quý II năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Yên Phong./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như kính gửi (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- CB, CC có TTHC;
- Lưu

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nông Văn Chín

Biểu số II.06b/VPCP/KSTT TỔNG HỢP TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH - Đơn vị báo cáo: UBND xã Yên Phong
CỦA SỞ/BAN/NGÀNH/UBND CẤP HUYỆN/UBND CẤP XÃ - Đơn vị nhận báo cáo: UBND huyện
Kỳ báo cáo: Quý II
(Từ ngày 15/3/2024 đến ngày 14/6/2024)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5) +(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)
I.	Tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của UBND xã Yên Phong											
1	Lĩnh vực Dân tộc	2	0	2	0	2	2	0	0	0		
2	Lĩnh vực Hộ tịch	5	5	0	0	5	5	0	0	0		
3	Lĩnh vực Người có công	2	0	2	0	2	2	0	0	0		
4	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	37	0	37	0	37	37	0	0	0		
5	Lĩnh vực Thẻ dự thể thao	4	4	0	0	4	4	0	0	0		
TỔNG CỘNG		50	9	41	0	50	50	0	0	0		

Biểu số II.07b/VPCP/KSTT

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ”**

- Đơn vị báo cáo: UBND xã Yên Phong

- Đơn vị nhận báo cáo: UBND huyện

Kỳ báo cáo: Quý II

(Từ ngày 15/3/2024 đến ngày 14/6/2024)

Đơn vị tính: TTHC, %

I. SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA

STT	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương				TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT				Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành			
		Tổng số TTHC	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số TTHC	Tại BPMC cấp tỉnh	Tại BPMC cấp huyện	Tại BPMC cấp xã	Tổng số quy trình	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp Xã
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)+(14)	(12)	(13)	(14)
1	Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện				2				2				
2	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội				9				9				
3	Lĩnh vực Chính sách				2				2				
4	Lĩnh vực Dân tộc				2				2				
5	Lĩnh vực Gia đình				2				2				
6	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật				2				2				
7	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước				1				1				
8	Lĩnh vực Chứng thực				11				11				
9	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng				2				2				
10	Lĩnh vực Hộ tịch				22				22				
11	Lĩnh vực Khoa học công nghệ và môi trường				1				1				
12	Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật				6				6				
13	Lĩnh vực Trẻ em				4				4				
14	Lĩnh vực Cơ sở giáo dục khác				5				5				
15	Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại				1				1				

16	Lĩnh vực Giải quyết tố cáo				1				1			
17	Lĩnh vực Phòng chống tham nhũng				3				3			
18	Lĩnh vực quy hoạch xây dựng, kiến trúc				1				1			
19	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác				3				3			
20	Lĩnh vực tiếp công dân				1				1			
21	Lĩnh vực tiếp nhận đơn thư				1				1			
22	Lĩnh vực Môi trường				1				1			
23	Lĩnh vực Người có công				2				2			
24	Lĩnh vực Nuôi con nuôi				2				2			
25	Lĩnh vực Nông nghiệp				2				2			
26	Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội				2				2			
27	Lĩnh vực Quản lý đề điều và phòng chống thiên tai				5				5			
28	Lĩnh vực Thi đua khen thưởng				5				5			
29	Lĩnh vực Thư viện				3				3			
30	Lĩnh vực Thể dục thể thao				1				1			
31	Lĩnh vực Thủy lợi				3				3			
32	Lĩnh vực Trồng trọt				1				1			
33	Lĩnh vực Tôn giáo				10				10			
34	Lĩnh vực Tư pháp				1				1			
35	Lĩnh vực Văn hóa				1				1			
36	Lĩnh vực Đất đai				2				2			
TỔNG CỘNG					122				122			

Biểu số
II.08/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI
TRƯỜNG ĐIỆN TỬ CỦA CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG**

Đơn vị báo cáo: UBND xã
Yên Phong
Đơn vị nhận báo cáo:
UBND huyện Chợ Đồn

STT	Lĩnh vực	DVCTT Mức độ 3			DVCTT Mức độ 4			Tích hợp với Công Dịch vụ công Quốc gia (có = 1, không = 0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ	Tổng số
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	DCVTT do UBND tỉnh giao				38	38		
I	Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện				2	2	0	
1	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã	0	0	0	1	1	0	
2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã	0	0	0	1	1	0	
II	Lĩnh vực Thể thao				1	1	4	
1	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	0	0	0	1	1	4	
III	Lĩnh vực Giáo dục Đào tạo				5	5	0	
1	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	0	0	0	1	1	0	

2	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	0	0	0	1	1	0	
3	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	0	0	0	1	1	0	
4	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	0	0	0	1	1	0	
5	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	0	0	0	1	1	0	
IV	Lĩnh vực nuôi con nuôi				0	0	0	
1	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	0	0	0	0	0	0	
V	Lĩnh vực Hộ tịch				3	3	3	
1	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	0	0	0	1	1	0	
2	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	0	0	0	1	1	3	
3	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	0	0	0	1	1	0	
VI	Lĩnh vực chứng thực				3	3	0	
1	Cấp bản sao từ sổ gốc	0	0	0	1	1	0	
2	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	0	0	0	1	1	0	
3	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	0	0	0	1	1	0	
VII	Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật				2	2	0	
1	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	0	0	0	1	1	0	
2	Cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	0	0	0	1	1	0	
VIII	Lĩnh vực hòa giải cơ sở				4	4	0	
1	Công nhận hòa giải viên	0	0	0	1	1	0	
2	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	0	0	0	1	1	0	
3	Thôi làm hòa giải viên	0	0	0	1	1	0	
4	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	0	0	0	1	1	0	
IX	Lĩnh vực bồi thường nhà nước				1	1	0	

1	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	0	0	0	1	1	0	
X	Lĩnh vực thủy lợi				1	1	0	
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	0	0	0	1	1	0	
XI	Lĩnh vực người có công				1	1	0	
1	Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	0	0	0	1	1	0	
XII	Lĩnh vực bảo trợ xã hội				8	8	0	
1	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật	0	0	0	1	1	0	
2	Đổi, cấp lại giấy xác nhận khuyết tật	0	0	0	1	1	0	
3	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	0	0	0	1	1	0	
4	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	0	0	0	1	1	0	
5	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế	0	0	0	1	1	0	
6	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	0	0	0	1	1	0	
7	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ cận nghèo trong năm	0	0	0	1	1	0	
8	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	0	0	0	1	1	0	
XIII	Lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội				2	2	0	
1	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	0	0	0	1	1	0	
2	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	0	0	0	1	1	0	
XIV	Lĩnh vực bảo vệ chăm sóc trẻ em				3	3	0	

1	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	1	1	0	
2	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	0	0	0	1	1	0	
3	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế làm người thân thích của trẻ em	0	0	0	1	1	0	
	TỔNG CỘNG	0	0	0	38	38	7	

